

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: 266 – B N, Phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc A – Chức vụ: Trưởng phòng G – Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q (theo Quyết định số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc A: Ông Phạm Trung K – Chức vụ: Phó phòng G, Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q (theo giấy ủy quyền số 118/2023/GUQ-CNQB ngày 30/10/2023).

Địa chỉ người được ủy quyền: Số C đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

**Bị đơn:** Ông Đinh Mạnh C, sinh năm: 1990 và bà Trần Thị Bích T, sinh năm: 1993.

Cùng địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Bích T: ông Đinh Mạnh C, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về khoản nợ: Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận ông **Đinh Mạnh C** và bà **Trần Thị Bích T** còn nợ **Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Q – Phòng G** tính đến ngày 03/4/2024 số tiền là 129.581.816 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, tám trăm mười sáu đồng), trong đó: nợ gốc 93.048.133 đồng; nợ lãi 36.533.683 đồng. Hai bên nhất trí thỏa thuận, ông **Đinh Mạnh C** và bà **Trần Thị Bích T** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Q – Phòng G** số tiền 129.581.816 đồng theo kỳ hạn cụ thể:

- Lần thứ 1: Chậm nhất vào ngày 01/5/2024 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 2: Chậm nhất vào ngày 01/6/2024 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 3: Chậm nhất vào ngày 01/7/2024 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 4: Chậm nhất vào ngày 01/8/2024 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 5: Chậm nhất vào ngày 01/9/2024 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 6: Chậm nhất vào ngày 01/10/2024 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 7: Chậm nhất vào ngày 01/11/2024 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 8: Chậm nhất vào ngày 01/12/2024 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 9: Chậm nhất vào ngày 01/01/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 10: Chậm nhất vào ngày 01/02/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 11: Chậm nhất vào ngày 01/3/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 12: Chậm nhất vào ngày 01/4/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 13: Chậm nhất vào ngày 01/5/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 14: Chậm nhất vào ngày 01/6/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 15: Chậm nhất vào ngày 01/7/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 16: Chậm nhất vào ngày 01/8/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 17: Chậm nhất vào ngày 01/9/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 18: Chậm nhất vào ngày 01/10/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 19: Chậm nhất vào ngày 01/11/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 20: Chậm nhất vào ngày 01/12/2025 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 21: Chậm nhất vào ngày 01/01/2026 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 22: Chậm nhất vào ngày 01/02/2026 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 23: Chậm nhất vào ngày 01/3/2026 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 24: Chậm nhất vào ngày 01/4/2026 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Lần thứ 25: Chậm nhất vào ngày 01/5/2026 phải thanh toán đủ 5.000.000 đồng.
- Chậm nhất vào ngày 01/6/2026, ông **Đinh Mạnh C** và bà **Trần Thị Bích T** phải thanh toán đủ cho **Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Q – Phòng G** toàn bộ số tiền nợ còn lại và tiền lãi, phạt chậm trả, lãi phát sinh theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1989911 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1989916 các bên đã ký kết, từ ngày 04/4/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

b) Về án phí: Ngân hàng TMCP S và ông Đinh Mạnh C, bà Trần Thị Bích T thỏa thuận: Ông Đinh Mạnh C và bà Trần Thị Bích T phải chịu nộp 3.240.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.949.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0000268 ngày 07/11/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

***Nguyễn Văn Tuấn***